TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 254/2024/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 05 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 479/2024/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024, Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

1.Nguyên đơn: Anh Trần Đình N, nơi cư trú: xóm Đồng Bàu 1, xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2.Bị đơn: Chị Bùi Thị L, nơi cư trú: xóm Đồng Bàu 1, xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình N và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về Hôn nhân: Anh Trần Đình N và chị Bùi Thị L thuận tình ly hôn.

-Về nuôi con:

Giao 01 con là Trần Đình Huy, sinh ngày 10/12/2019 cho anh Trần Đình N tiếp tục, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và trưởng thành.

Giao 02 con là Trần Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 31/10/2017 và Trần Thị Phương Linh, sinh ngày 06/10/2021 cho chị Bùi Thị L tiếp tục, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và trưởng thành.

- Về cấp dưỡng cho con: Chị Bùi Thị L chưa yêu cầu anh Trần Đình N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên chưa giải quyết.

Anh N, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh N, chị L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

- Án phí: Anh Trần Đình N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003141 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Anh Trần Đình N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ